

**BẢO HIỂM XÃ HỘI
VIỆT NAM**

Số: 5471/BHXH-BT
V/v thu BHXH, BHYT, BHTN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2014

- Kính gửi:**
- Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - Bảo hiểm xã hội: Bộ Quốc phòng, Công an nhân dân.

Căn cứ quy định tại Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 về bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); Nghị định số 103/2014/NĐ-CP ngày 11/11/2014 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động theo hợp đồng lao động (Nghị định số 103/2014/NĐ-CP); để thực hiện thu bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), BHTN theo đúng quy định, BHXH Việt Nam hướng dẫn một số nội dung sau:

I. Hướng dẫn tạm thời về thu BHTN theo quy định tại Luật Việc làm kể từ 01/01/2015

1. Đối tượng tham gia BHTN

a) Người lao động làm việc theo các loại hợp đồng lao động (HĐLĐ), hợp đồng làm việc (HĐLV), bao gồm cả thời gian thử việc:

- HĐLĐ, HĐLV không xác định thời hạn; HĐLĐ, HĐLV xác định thời hạn;
- HĐLĐ theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng.

Người lao động theo quy định tại Điểm 1 này đang hưởng lương hưu, giúp việc gia đình thì không phải tham gia BHTN.

b) Người sử dụng lao động tham gia BHTN theo quy định tại Khoản 3, Điều 43 Luật Việc làm, bao gồm: Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị vũ trang nhân dân; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo HĐLV hoặc HĐLĐ quy định tại Tiết a Điểm 1 này.

2. Mức đóng BHTN

a) Mức đóng hàng tháng của người lao động bằng 1% tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHTN;

b) Mức đóng hàng tháng của người sử dụng lao động bằng 1% quỹ tiền lương tháng đóng BHTN của những người lao động đang tham gia BHTN.

c) Nhà nước hỗ trợ tối đa 1% quỹ tiền lương tháng đóng BHTN của những người lao động đang tham gia BHTN và do ngân sách Trung ương bảo đảm. BHXH địa phương không thu khoản tiền hỗ trợ này mà do BHXH Việt Nam thực hiện.

3. Tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHTN

a) Người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì tiền lương tháng đóng BHTN là tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc theo quy định của Luật BHXH. Trường hợp mức tiền lương tháng đóng BHTN cao hơn hai mươi (20) tháng lương cơ sở thì mức tiền lương tháng đóng BHTN bằng hai mươi tháng lương cơ sở tại thời điểm đóng BHTN.

b) Người lao động đóng BHTN theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương tháng đóng BHTN là tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc thực hiện theo quy định của Luật BHXH. Trường hợp mức tiền lương tháng đóng BHTN cao hơn hai mươi tháng lương tối thiểu vùng thì mức tiền lương tháng đóng BHTN bằng hai mươi tháng lương tối thiểu vùng theo quy định của Bộ luật Lao động tại thời điểm đóng BHTN.

II. Mức lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 103/2014/NĐ-CP làm căn cứ thu BHXH, BHYT, BHTN kể từ ngày 01/01/2015

1. Đối tượng áp dụng mức lương tối thiểu vùng: Theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 103/2014/NĐ-CP.

2. Mức lương tối thiểu vùng được áp dụng theo vùng, địa bàn quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị định số 103/2014/NĐ-CP.

3. Áp dụng mức lương tối thiểu vùng làm cơ sở thỏa thuận tiền lương ghi trong HĐLĐ làm căn cứ đóng BHXH, BHYT: Mức tiền lương thấp nhất làm căn cứ đóng BHXH, BHYT đối với người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 103/2014/NĐ-CP. Trường hợp người lao động đã qua học nghề thì mức lương thấp nhất trả cho người lao động phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng.

Yêu cầu BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; BHXH Bộ Quốc phòng, Công an nhân dân tổ chức thu BHXH, BHYT, BHTN theo nội dung Công văn này. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì báo cáo kịp thời về BHXH Việt Nam (Ban Thu) để nghiên cứu, giải quyết./.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các đơn vị trực thuộc BHXH VN;
- Lưu: VT, BT (5b).

Đỗ Văn Sinh